

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 07/2022/HS-ST  
Ngày: 23 - 02 - 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Võ Trung Hiếu**.

*Thẩm phán:* Ông **Võ Thanh Bình**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Đắc Thắng**.

2. Bà **Nguyễn Thị Tường**.

3. Bà **Nguyễn Thị Đầu**.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Lê Minh Thắm** – Cán bộ tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:**  
Ông **Dương Minh Hoàng** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Lê Văn Mười M**, sinh năm 1969 tại thành phố Cần Thơ; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện TL, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B (chết) và bà Võ Thị M (chết); Vợ: Nguyễn Mộng Giang M, sinh năm 1973; Bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 13/9/2020, chuyển tạm giam từ ngày 22/9/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn Mười M:** Luật sư **Bùi Lưu Lạc** - Văn phòng luật sư Lạc Huy - thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

2. **Ngô Quốc H (H Me)**, sinh năm 1967 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký thường trú: ấp H, xã HK, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở hiện nay: ấp TV, xã T, huyện MC, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân

tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Hoàng B (chết) và bà Lữ Ngọc T (chết); Vợ: Đỗ Thị Kim P (chết); Vợ: Nguyễn Thị Kim H, đã ly hôn; Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không,

Đặc điểm nhân thân:

- Năm 2005 bị Công an huyện HTB, tỉnh Bình Thuận bắt giam về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 13/5/2005 Viện kiểm sát nhân dân huyện HTB ra quyết định đình chỉ điều tra bị cáo.

- Ngày 16/12/2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố MT, tỉnh Tiền Giang ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Bị bắt tạm giữ ngày 13/9/2020 , chuyển tạm giam từ ngày 22/9/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Ngô Quốc H:* Luật sư **Nguyễn Hoàng Anh** - Văn phòng luật sư Hoàng Anh Minh - thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

- *Người bị hại:*

**Trần Thị B**, sinh năm 1965. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1978. ( có mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. **Nguyễn Hoàng Minh Tr**, sinh năm 1993. ( có mặt)

Địa chỉ: Số xx khu phố BĐ, phường BH, thành phố TA, tỉnh Bình Dương.

3. **Lê Tuấn K**, sinh năm 1989. ( vắng mặt)

Địa chỉ: ấp PL, xã PT, huyện CT, tỉnh Hậu Giang.

4. **Lê Thị Ngọc C**, sinh năm 1982. ( vắng mặt)

Địa chỉ: Số xxxx, QĐB, phường PT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. **Nguyễn Mộng Giang M**, sinh năm 1973. ( có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện TL, thành phố Cần Thơ.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định thực hiện hành vi lừa đảo đối với những người có nhu cầu bán đất, nên khoảng đầu tháng 8 năm 2017, Lê Văn Mười M chuẩn bị nhiều sim số điện thoại rác, rồi lên mạng xã hội tìm thông tin những người này. Khi có thông tin Mười M sẽ dùng sim rác gọi điện thoại cho họ, giả danh là Giám đốc công ty xổ số kiến thiết để thỏa thuận mua đất. Đồng thời đề nghị cho họ 01 cặp số đề mà Công ty xổ số kiến thiết đưa ra để làm từ thiện nhưng với điều kiện phải nộp

tiền tham gia cổ đông của Công ty gọi là tiền thế chân, nếu những người này, không đồng ý chơi số đề thì bị cáo sẽ đưa ra một điều kiện khác là tạo việc làm trong Công ty xổ số kiến thiết với mức lương từ 16 triệu đồng đến 100 triệu đồng/tháng. Nếu những người này tin lời của Mười M thì thực hiện chuyển tiền vào số tài khoản do Lê Văn Mười M cung cấp, sau đó Mười M sẽ rút để chiếm đoạt tiền. Để thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên, bị cáo đã gặp, bàn bạc, thỏa thuận với Ngô Quốc H, H sẽ mua các số tài khoản Ngân hàng do người khác đứng tên đưa cho Lê Văn Mười M, để Mười M cung cấp cho những người bán đất chuyển tiền vào. Khi tiền đã vào tài khoản do H quản lý, Lê Văn Mười M điện thoại thông báo cho H biết, để H đến các trụ ATM rút, đồng thời thỏa thuận H giữ lại hưởng 10% trên tổng số tiền bị hại chuyển đã được rút, 90% số tiền còn lại chuyển vào 02 số tài khoản của bị cáo Lê Văn Mười M.

Vào tháng 8/2017, Lê Văn Mười M lên mạng xã hội, biết được chị Trần Thị B, sinh năm 1965, nơi cư trú: Ấp B, xã Đ, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang có đăng thông tin muốn chuyển nhượng lô đất kèm số điện thoại 0913874787 nên Lê Văn Mười M sử dụng sim rác, giả giọng nữ gọi cho chị B, giới thiệu tên T đang tìm mua đất cho “Chú Hai” là giám đốc Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Kiên Giang (Chú Hai do bị cáo Mười M đóng giả) và đặt vấn đề nếu bán được đất thì cho tiền hoa hồng T thì chị B đồng ý. Sau đó, T (bị cáo Mười M) cho số điện thoại để chị B liên lạc với “Chú Hai” (theo lời khai của Mười M nếu gọi điện thoại cho bị hại vào thứ Hai thì xưng là Chú Hai, gọi điện thoại cho bị hại vào thứ Ba thì xưng là “Chú Ba”...). Mười M điện thoại giả làm “Chú Hai” đồng ý mua đất và hẹn ngày xem đất, giao tiền. Biết chị B đang gặp khó khăn về kinh tế nên Mười M gợi ý cho chị B 01 cặp số đề mà Công ty xổ số kiến thiết đưa ra để làm từ thiện nhưng phải nộp tiền tham gia cổ đông của Công ty, gọi là tiền thế chân, nếu không trúng sẽ trả tiền lại, nhưng chị B không đồng ý. Bị cáo tiếp tục gợi ý sẽ giúp chị B vào làm tại Công ty xổ số kiến thiết với mức lương từ 16 triệu đồng đến 100 triệu đồng/tháng nhưng phải thế chân khoảng một tỷ đồng. Lúc này chị B tin lời bị cáo nên đã trực tiếp chuyển tiền và nhờ Nguyễn Thanh H, sinh năm 1978, cư trú: Ấp N, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang chuyển tiền vào 04 số tài khoản do bị cáo Lê Văn Mười M cung cấp với tổng số tiền 1.010.000.000 đồng (một tỷ không trăm mười triệu đồng), sau đó bị cáo Lê Văn Mười M tắt điện thoại để cùng Ngô Quốc H chiếm đoạt số tiền này.

**\* Tài liệu do chị Trần Thị B giao nộp gồm:**

- 01 (một) giấy nộp tiền ghi ngày 15/8/2017 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín chi nhánh C, Tiền Giang (Sacombank), nội dung Nguyễn Thanh H chuyển tài khoản Lê Tuấn K số tiền 20.000.000 đồng.
- 01 (một) giấy nộp tiền ghi ngày 16/8/2017 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín chi nhánh C, Tiền Giang (Sacombank), nội dung Nguyễn Thanh H chuyển tài khoản Lê Tuấn K số tiền 30.000.000 đồng.
- 01 (một) giấy nộp tiền ghi ngày 16/8/2017 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín chi nhánh C, Tiền Giang (Sacombank), nội dung Nguyễn Thanh H chuyển tài khoản Lê Tuấn K số tiền 30.000.000 đồng.

- 01 (một) giấy nộp tiền ghi ngày 17/8/2017 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín chi nhánh C, Tiền Giang (Sacombank), nội dung Nguyễn Thanh H chuyển tài khoản Lê Tuấn K số tiền 40.000.000 đồng.

- 01 (một) giấy nộp tiền ghi ngày 17/8/2017 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín chi nhánh C, Tiền Giang (Sacombank), nội dung Nguyễn Thanh H chuyển tài khoản Lê Tuấn K số tiền 50.000.000 đồng.

- 01 (một) giấy nộp tiền ghi ngày 19/8/2017 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín chi nhánh C, Tiền Giang (Sacombank), nội dung Nguyễn Thanh H chuyển tài khoản Nguyễn Hoàng Minh Tr số tiền 50.000.000 đồng.

- 01 (một) giấy nộp tiền ghi ngày 21/8/2017 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín chi nhánh C, Tiền Giang (Sacombank), nội dung Nguyễn Thanh H chuyển tài khoản Nguyễn Hoàng Minh Tr số tiền 100.000.000 đồng.

- 01 (một) giấy nộp tiền ghi ngày 21/8/2017 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín chi nhánh C, Tiền Giang (Sacombank), nội dung Nguyễn Thanh H chuyển tài khoản Nguyễn Hoàng Minh Tr số tiền 100.000.000 đồng.

- 01 (một) giấy nộp tiền ghi ngày 22/8/2017 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín chi nhánh C, Tiền Giang (Sacombank), nội dung Nguyễn Thanh H chuyển tài khoản Trần Thị V số tiền 100.000.000 đồng.

- 01 (một) giấy nộp tiền ghi ngày 22/8/2017 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín chi nhánh C, Tiền Giang (Sacombank), nội dung Nguyễn Thanh H chuyển tài khoản Lê Thị Ngọc C số tiền 100.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định được 04 số tài khoản do bị cáo Lê Văn Mười M cung cấp cho chị Trần Thị B trực tiếp chuyển tiền và nhờ Nguyễn Thanh H chuyển tiền vào gồm:

- Tài khoản số 07006694xxxx tên Nguyễn Hoàng Minh Tr, sinh ngày 02/03/1993, địa chỉ: ấp BD, xã BH, huyện TA, tỉnh Bình Dương mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín (Sacombank) chi nhánh BT, Vĩnh Long ngày 19/9/2016. Đối với số tài khoản này, chị Trần Thị B đã nhờ Nguyễn Thanh H chuyển tiền từ ngày 17/8/2017 đến ngày 21/8/2017 với tổng số tiền là **520.000.000 đồng** ( Năm trăm hai mươi triệu đồng).

- Tài khoản số 07007605xxxx tên Lê Tuấn K, sinh năm 1989, địa chỉ: ấp PT, xã PH, huyện CT, tỉnh Hậu Giang mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín (Sacombank) chi nhánh C, Tiền Giang vào ngày 19/6/2017. Đối với số tài khoản này, chị Trần Thị B đã trực tiếp chuyển tiền từ ngày 14,15/8/2017 số tiền **50.000.000 đồng** (Năm mươi triệu đồng) và nhờ Nguyễn Thanh H chuyển tiền từ ngày 15/8/2017 đến ngày 17/8/2017 với tổng số tiền là **220.000.000 đồng** ( Hai trăm hai mươi triệu đồng).

- Tài khoản số 06013609xxxx tên Trần Thị V, sinh năm 1988, địa chỉ: Khóm N, thị trấn HR, huyện SH, tỉnh Phú Yên mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín (Sacombank) chi nhánh Bình Tây vào ngày

05/11/2016. Đối với số tài khoản này, chị Trần Thị B đã nhờ Nguyễn Thanh H chuyển tiền ngày 22/8/2017 là **100.000.000** đồng (Một trăm triệu đồng) và chị B trực tiếp chuyển vào ngày 24/8/2017 là **20.000.000** đồng (Hai mươi triệu đồng).

- Tài khoản số 06013610xxxx tên Lê Thị Ngọc C, sinh năm 1982, địa chỉ ấp AP, xã AN, huyện CT, tỉnh Đồng Tháp mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín (Sacombank) chi nhánh Hồng Bàng vào ngày 05/11/2016. Đối với số tài khoản này, chị Trần Thị B đã nhờ Nguyễn Thanh H chuyển tiền từ ngày 22, 23/8/2017 là **100.000.000** đồng (một trăm triệu đồng).

Hai số tài khoản ngân hàng mang tên Nguyễn Hoàng Minh Tr và tên Lê Tuấn K do Ngô Quốc H mua lại của người khác và trực tiếp quản lý, sử dụng. Hai số tài khoản này chị Trần Thị B và Nguyễn Thanh H đã trực tiếp chuyển vào tổng số tiền là **790.000.000 đồng** (Bảy trăm chín mươi triệu đồng). Bị cáo H đã rút ra hết số này nộp tiền mặt vào số tài khoản 0391001007933 do bị cáo Lê Văn Mười M đứng tên, sử dụng từ ngày 17/8/2017 đến ngày 21/8/2017 số tiền là **362.000.000** đồng (Ba trăm sáu mươi hai triệu đồng) và chuyển vào số tài khoản 0105714903 cũng do bị cáo Mười M đứng tên sử dụng từ ngày 14/7/2017 đến ngày 23/8/2017 số tiền là **288.000.000** đồng (Hai trăm tám mươi tám triệu đồng). Bị cáo Ngô Quốc H giữ lại số tiền **140.000.000** đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng) để cùng nhau tiêu xài cá nhân.

Hai số tài khoản ngân hàng mang tên Trần Thị V và tên Lê Thị Ngọc C, theo lời khai của bị cáo Lê Văn Mười M do đối tượng tên “Hoàng” (không rõ, họ tên, địa chỉ cụ thể tại thành phố Hồ Chí Minh trực tiếp quản lý, sử dụng), do bị cáo Mười M trước đó có mượn Hoàng số tiền **220.000.000** đồng (hai trăm hai mươi triệu đồng) nên bị cáo Mười M bảo Hoàng cung cấp hai số tài khoản này để đưa cho chị B chuyển tiền vào trả nợ cho Hoàng.

Đối với Nguyễn Hoàng Minh Tr, sinh năm 1993, nơi cư trú: 13/2 khu phố BĐ, phường BH, thành phố TA, tỉnh Bình Dương trình bày vào tháng 9 năm 2014, Tr bị mất giấy CMND số 28098xxxx và đã làm hồ sơ xin cấp lại giấy khác vào ngày 01/10/2014, Tr không có mối quan hệ, không quen biết Ngô Quốc H và không mở tài khoản số 07006694xxxx tại Ngân hàng Sacombank Chi nhánh BT, tỉnh Vĩnh Long. Việc giao nhận tiền của các bị cáo và bị hại, Tr hoàn toàn không biết nên có cơ sở xác định Tr không đồng phạm trong vụ án này

Đối với Lê Tuấn K, sinh năm 1989, nơi cư trú: ấp PL A, xã PT, huyện CT, tỉnh Hậu Giang trình bày vào năm 2013, K đi học nghề tại tỉnh Vĩnh Long và bị mất giấy CMND số 36358xxxx, đã làm hồ sơ xin cấp lại giấy khác vào ngày 28/5/2014. K đang làm công nhân tại Sóc Trăng và không có mối quan hệ, không quen biết Ngô Quốc H và không mở tài khoản số 07007605xxxx tại Ngân hàng Sacombank Chi nhánh C, tỉnh Tiền Giang. Việc giao nhận tiền của các bị cáo và bị hại, K hoàn toàn không biết nên có cơ sở xác định K không đồng phạm trong vụ án này

Đối với Lê Thị Ngọc C, sinh năm 1982, nơi cư trú: đường QĐB, phường PT, quận TP, thành phố Hồ Chí Minh khai: C sinh sống tại ấp AP, xã AN, huyện CT, tỉnh Đồng Tháp và được Công an tỉnh Đồng Tháp cấp giấy CMND số 34108xxxx vào ngày 07/4/2006. Đến năm 2001, C chuyển về làm việc và sinh

sống tại thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 09/6/2012, C bị trộm tài sản và mất giấy CMND do Công an tỉnh Đồng Tháp cấp. Thời điểm này, C đã chuyển hộ khẩu về quận TP, thành phố Hồ Chí Minh nên đã làm hồ sơ và được Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy CMND mới số 02562xxxx. C không có mối quan hệ, không quen biết “Hoàng” và không mở tài khoản số 06013610xxxx tại Ngân hàng Sacombank Phòng giao dịch Hồng Bàng, thành phố Hồ Chí Minh. Việc giao nhận tiền của các bị cáo và bị hại, C hoàn toàn không biết nên có cơ sở xác định C không đồng phạm trong vụ án này.

Đối với Trần Thị V, sinh năm 1988, đăng ký thường trú: khu phố B, thị trấn HR, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Kết quả xác minh, V có đăng ký thường trú nhưng không sinh sống tại địa chỉ trên. Công an địa phương chỉ ghi nhận thông tin V đang sinh sống tại quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh nhưng không xác định được địa chỉ cụ thể. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang tiếp tục xác minh nếu có căn cứ đồng phạm sẽ tiến hành xử lý sau.

**\* Về trách nhiệm dân sự:**

Chị Trần Thị B yêu cầu bị cáo Lê Văn Mười M và bị cáo Ngô Quốc H bồi thường tổng số tiền là: 1.010.000.000 đồng. Chị Nguyễn Mộng Giang M, sinh năm 1973, cư trú: xã T, huyện TL, thành phố Cần Thơ là vợ bị cáo Lê Văn Mười M đã bồi thường số tiền 240.000.000 đồng. Chị B có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Văn Mười M

**\* Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm dân sự:**

Bị cáo Lê Văn Mười M và Ngô Quốc H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra bị cáo Mười M còn tác động gia đình khắc phục 01 phần hậu quả.

**\* Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** bị cáo Lê Văn Mười M và Ngô Quốc H có tình tiết tăng nặng phạm tội có tổ chức.

Ngoài hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại B, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang khởi tố, qua thông tin biết được Ngô Quốc H có hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” người khác trên địa bàn thành phố MT, tỉnh Tiền Giang. Ngày 16/12/2020, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố MT, tỉnh Tiền Giang ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự. Tại bản án hình sự số 88/2021/HS-ST ngày 21- 11- 2021, Tòa án nhân dân thành phố MT, tỉnh Tiền Giang đã xử phạt bị cáo Ngô Quốc H 02 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự. Bản án không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSTG-P2 ngày 08 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã truy tố các bị cáo Lê Văn Mười M và bị cáo Ngô Quốc H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Lê Văn Mười M và Ngô Quốc H thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như cáo trạng đã nêu. Hai bị cáo ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại cho rằng số tiền hai bị cáo chiếm đoạt là 1.010.000.000 đồng, trong đó bị cáo Mười M là 870.000.000 đồng và bị cáo H là 140.000.000 đồng. Quá trình điều tra vợ bị cáo Mười M đã bồi thường được 240.000.000 đồng, vậy đối với bị cáo Mười M còn lại là 630.000.000 đồng. Tại phiên tòa chị B chỉ yêu cầu bị cáo Mười M bồi thường tiếp 500.000.000 đồng. Riêng đối với bị cáo H do hoàn cảnh quá khó khăn chị B không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, hai bị cáo chấp nhận.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng số 04/CT-VKSTG-P2 ngày 08 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phân tích tính chất mức độ về hành vi vi phạm pháp luật, tính nguy hiểm cho xã hội, ý thức, nhận thức của hai bị cáo khi thực hiện hành vi đồng thời xem xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án, trong đó có xem xét về các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo và việc khắc phục 01 phần hậu quả của bị cáo Mười M và gia đình. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn Mười M từ 14 đến 15 năm tù; Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Quốc H từ 12 đến 13 năm tù.

Về bồi thường dân sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị công nhận sự thỏa thuận giữa bị hại và 02 bị cáo. Cụ thể, người bị hại Trần Thị B chỉ yêu cầu bị cáo Mười M bồi thường 500.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền là 140.000.000 đồng, các bị cáo chấp nhận.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn Mười M, Luật sư Bùi Lưu Lạc và Luật sư Nguyễn Hoàng Anh bào chữa cho bị cáo Ngô Quốc H thống nhất với tội danh và khung hình phạt theo cáo trạng đã truy tố đối với Mười M và Quốc H. Luật sư cho rằng cả hai bị cáo đều xuất thân từ lao động nghèo, chỉ vì lợi ích nhất thời đã có hành vi lừa gạt bị hại để lấy tiền, tuy nhiên sau khi bị phát hiện quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải. Trong đó bị cáo Mười M là người chủ động rủ rê, lôi kéo H tham gia. Bị cáo H chỉ thực hiện công việc mua thẻ ngân hàng, nhận tiền sau đó chuyển lại cho Mười M, chỉ giữ lại 10% theo thỏa thuận. Đối với bị cáo Mười M đã tác động gia đình khắc phục 01 phần thiệt hại cho bị hại. Từ đó hai Luật sư đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tiền Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật

sư bào chữa cho bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Luật sư, các bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn Mười M thừa nhận thời gian khoảng tháng 8/2017 thấy có nhiều người đăng bảng bán đất. Nảy sinh ý định dùng thủ đoạn lừa gạt họ qua số điện thoại, thông tin có được để chiếm đoạt tài sản bằng các hình thức như: Giả danh Giám đốc công ty xổ số kiên thiết để thỏa thuận mua đất, song song đó Mười M đề nghị cho họ một cặp số đề do Công ty xổ số đưa ra để làm từ thiện hoặc tạo cho người bán đất có việc làm tại Công ty, có mức lương từ 16 triệu đến 100 triệu đồng một tháng với điều kiện là họ phải nộp tiền tham gia cổ đông Công ty, hay gọi cách khác là tiền thế chân.

Bằng thủ đoạn nêu trên Mười M đã rủ rê Ngô Quốc H tham gia thực hiện. Tin tưởng vào hứa hẹn của bị cáo Mười M, để có việc làm tại Công ty xổ số với mức lương theo hứa hẹn, cùng với sự giúp sức của Quốc H hai bị cáo đã chiếm đoạt của chị Trần Thị B 1.010.000.000 đồng. Với hành vi và hậu quả nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn Mười M và Ngô Quốc H can tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội. Với mong muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ cho nhu cầu cá nhân, bị cáo Mười M đã lôi kéo H cùng thực hiện và đã dùng thủ đoạn gian dối bằng cách cho số trúng thưởng bằng hình thức số đề, hứa tạo công việc với lương cao nhằm tạo lòng tin để thực hiện ý định. Hậu quả Mười M và H đã chiếm đoạt của chị B 1.010.000.000 đồng. Bị cáo đương nhiên hiểu, biết được hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Ý thức và hành vi nêu trên không thể chấp nhận tồn tại trong xã hội. Do vậy để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, cần thiết áp dụng pháp luật xử phạt hai bị cáo với mức hình phạt tương xứng nhằm giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng đối với hai bị cáo là phạm tội có tổ chức. Trong đó bị cáo Lê Văn Mười M với vai trò là người chủ mưu cầm đầu và cũng là người thực hiện hành vi lừa đảo. Ngô Quốc H được Mười M rủ rê và có vai trò rất tích cực thực hiện và giúp sức cùng bị cáo Mười M thực hiện hoàn thành việc chiếm đoạt tiền của chị B.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, hai bị cáo đã tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình; Riêng bị cáo Mười M đã tác động gia đình khắc phục được một phần thiệt hại cho bị hại nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Ngô Quốc H được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.



Đối với bị cáo Ngô Quốc H, tương tự như vụ án này, vào 7/2018 H có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tại bản án hình sự số 88/2021/HS-ST ngày 22/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố MT, tỉnh Tiền Giang đã xử phạt bị cáo H 02 năm 06 tháng tù, bản án đã có hiệu lực thi hành. Do vậy áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của 02 bản án đối với bị cáo Ngô Quốc H.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa người bị hại chị Trần Thị B chỉ yêu cầu bị cáo Mười M trả lại cho chị thêm 500.000.000 đồng, số tiền còn lại chị tự nguyện không yêu cầu. Cụ thể, số tiền bị chiếm đoạt 1.010.000.000 đồng, trong đó Mười M 870.000.000 đồng, Quốc H 140.000.000 đồng. Quá trình điều tra gia đình bị cáo Mười M đã trả cho chị B 240.000.000 đồng. Số tiền còn lại đối với Mười M là 630.000.000 đồng, Quốc H 140.000.000 đồng, chị B chỉ yêu cầu Mười M trả tiếp 500.000.000 đồng, giảm 130.000.000 đồng và giảm hết cho Quốc H 140.000.000 đồng. Bị cáo Mười M đồng ý trả tiếp cho chị B theo yêu cầu. Như vậy về bồi thường dân sự giữa bị cáo và bị hại thỏa thuận, bị cáo Mười M trả tiếp cho bị hại 500.000.000 đồng. Xét, việc thỏa thuận trên là tự nguyện không trái đạo đức, pháp luật nên được công nhận.

Xét ý kiến luật sư đưa ra nhiều lập luận cho rằng các bị cáo nhất thời phạm tội, đã thấy được hành vi sai phạm của bản thân và đã ăn năn hối cải và đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với pháp luật, với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí: Hai bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Riêng bị cáo Mười M còn phải chịu thêm 24.000.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

1/ Tuyên bố bị cáo Lê Văn Mười M và bị cáo Ngô Quốc H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Lê Văn Mười M 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2020.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Quốc H 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2020.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự

Tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng bản án số 88/2021/HS-ST ngày 22/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố MT, bị cáo chịu hình phạt chung là 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2020.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 357, 584, 585, 591 Bộ luật dân sự

Công nhận sự thỏa thuận, bị cáo Lê Văn Mười M tiếp tục hoàn trả cho chị Trần Thị B 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành chậm thi hành thì còn phải chịu thêm khoản lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

3/ Về án phí : Áp dụng khoản 2 điều 135 và khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo Lê Văn Mười M chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 24.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Ngô Quốc H chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án được quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CA tỉnh TG;
- Bộ phận thi hành án phạt tù;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Trung Hiếu**

